TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29//2019/HNGĐ-ST
Ngày: 6 - 5 - 2019
V/v tranh chấp:"Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Hường

- Bà Phạm Vũ Kỳ Nguyên

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019, về việc tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXX-ST, ngày 02-4-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 18-4-2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn**:** Ông Lê Lên Đ; sinh năm: 1990 (có mặt).

2. Bị đơn**:** Bà Trần Thị H; sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay ông Lê Lên Đ trình bày:

- *Về hôn nhân:* Ông Đ, bà H tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới chung sống vào năm 2013 có đến UBND xã P đăng ký kết hôn, Thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc cho đến khoảng năm 2014 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà H đi làm ăn xa ông Đ không đồng ý; bà H tự ý bỏ đi làm xa từ năm 2014 cho đến nay tôi liên lạc với bà H không được và sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay; nay ông Đ xét thấy tình cảm giữa ông Đ với bà H không còn và ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

- Về con chung**:** Có 01 con chung tên Lê Phước S, sinh ngày 05-11-2013, hiện con chung ông Đ đang nuôi và ông Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đ không yêu cầu bà H cấp dưỡng

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Còn về phía bị đơn*:*Tòa án đã tống đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng bà trần Thị H không có mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt bà H theo thủ tục tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho ông Đ được ly hôn bà H, giao ông Đ nuôi 01 con chung tên Lê Phước S, sinh ngày 05-11-2013, ông Đ không yêu cầu bà H cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không xét; về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về* quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn bà Trần Thị H, Kiểm sát viên yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[4] *Về hôn nhân***:** Ông Lê Lên Đ với bà Trần Thị H tự nguyện chung sống với nhau năm 2013 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến đầu năm 2014 xảy ra mâu thuẫn, không giàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân, ông Đ xét thấy tình cảm giữa ông với bà H không còn nên ông làm đơn xin ly hôn bà H.

Qua các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện ông Đ, bà H có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng chính quyền địa phương đã xác nhận ông Đ, bà H không còn sống chung đã ly thân khoảng năm 2014 cho đến nay.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Đ, bà H cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Đ xin ly hôn bà H là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ.

[5] *Về con chung***:** Có 01 đứa con chung tên Lê Phước S, sinh ngày 05-11-2013 hiện ông Đ đang nuôi và ông đồng ý tiếp tục nuôi là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử, xử giao cho ông Đ tiếp tục nuôi là phù hợp.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[8] *Về án phí***:** Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì ông Đ là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Lên Đ; ông Lê Lên Đ được ly hôn bà Trần Thị H.

Về con chung: Giao cho ông Lê Lên Đ trực tiếp nuôi 01 con chung tên Lê Phước S, sinh ngày 05-11-2013 (hiện ông Đ đang nuôi con chung).

Ông Lê Lên Đ là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Trần Thị H là người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về án phí**:** Buộc ông Lê Lên Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300,000 đồng ông Đ đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0017994 ngày 15-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06-5-2019). Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng.

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu